

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày: 15-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thuần;

Bà Huỳnh Thị Minh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiền – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 01 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2019/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Hoàng T, sinh ngày 12/5/1979 tại tỉnh Phú Yên; Tên gọi khác: L; Nơi cư trú: 21/01 L, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Hoàng M, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; có vợ là Lê Thị B (đã ly hôn) và 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 05/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 27/12/2017. Nhân thân: Ngày 19/4/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/10/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với bản án ngày 19/4/2005, buộc chấp hành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng tù, chấp hành xong ngày 25/3/2007. Ngày 23/7/2019, bị Công an thành phố T xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

1/ Bà Lê Thị Ánh T, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: khu phố H, phường P, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Ông Trần Thắng L, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: thôn C, xã A, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Công H, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: 03/01 L, phường M, thành phố T, Phú Yên. Có mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Thục C, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: 05/01 L, phường M, thành phố T, Phú Yên. Có mặt.

3/ Bà Trần Thị K, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: 05/01 L, phường M, thành phố T, Phú Yên. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: 123 L, phường T, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Hoàng T đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nhưng khoảng 04 giờ ngày 10/7/2019 cùng một đối tượng tên thường gọi là Cu T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở phường N, thành phố T điều khiển xe mô tô không rõ biển số (xe của Cu T) đi tìm ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà chị Lê Thị Ánh T ở khu phố H, phường P, thành phố T phát hiện thấy cửa nhà mở trống nên T dừng xe đi bộ vào trong nhà, còn thanh niên đi cùng đứng ngoài. Khi vào trong nhà, T thấy anh Dương Kim T (chồng chị T) đang ngủ, trên bàn gỗ ở phòng khách có 01 điện thoại di động hiệu Vivo của chị T nên T lấy trộm điện thoại rồi đi ra ngoài điều khiển xe chở thanh niên kia đi. Sau đó, T đem điện thoại thế chấp cho anh Nguyễn Thành T là chủ tiệm điện thoại TT ở 123 L, phường T, thành phố T lấy 600.000 đồng. Đến ngày 17/7/2019, T đến gặp anh T chuộc lại điện thoại trên. Sau đó, khoảng 12 giờ ngày 18/7/2019, Phan Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 78C1-487.XX (xe mượn của anh Nguyễn Công H) tiếp tục đi trộm cắp tài sản tại nhà anh Trần Thắng L ở thôn C, xã A, thành phố T nhưng chưa lấy được gì thì bị anh L phát hiện bắt giữ giao Công an xã A.

Tại Bản kết luận định giá ngày 22/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuy Hòa kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen trị giá 800.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen.

Đang tạm giữ, chờ xử lý: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1 và 01 cục sạc điện thoại; 01 xe mô tô biển số 78C1-487.02; 01 kìm dài 20cm có tay cầm màu đỏ; 01 kéo y tế dài 10cm; 01 micro hát karaoke có loa màu hồng; 02 đoạn dây điện có gắn ổ cắm và phích cắm 02 đầu đoạn dây.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Phan Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Công H, bà Nguyễn Thị Thục C, bà Trần Thị K thống nhất trình bày: Xe mô tô biển số 78C1-487.02 đứng tên bà Nguyễn Thị Thục C, bà C đã bán lại cho bà Trần Thị K nhưng chưa sang tên, nên hiện xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà K. Ngày 18/7/2019, bà K không biết con trai là Nguyễn Công H cho bị cáo mượn xe và cả anh H, bà K đều không biết bị cáo mượn xe đi trộm cắp tài sản nên bà K được xin nhận lại xe.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Hoàng T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét. Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1, 01 cục sạc điện thoại; 01 micro hát karaoke có loa màu hồng; 02 đoạn dây điện có gắn ổ cắm và phích cắm 02 đầu đoạn dây. Trả lại cho bà Trần Thị K 01 xe mô tô biển số 78C1-487.XX. Tịch thu, tiêu hủy: 01 kìm dài 20cm có tay cầm màu đỏ; 01 kéo y tế dài 10cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 10/7/2019, tại khu vực khu phố H, phường P, thành phố T, Phan Hoàng T đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, mà lại tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo của bà Lê Thị Ánh T trị giá 800.000 đồng và khoảng 12 giờ ngày 18/7/2019 tại khu vực thôn C, xã A, thành phố T, Phan Hoàng T có hành vi lén lút vào nhà anh Trần Thắng L để trộm cắp tài sản nhưng chưa lấy được gì thì bị phát hiện bắt giữ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 05/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 27/12/2017, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng mà lại tiếp tục phạm tội; trong thời gian ngắn đã thực hiện 02 lần hành vi chiếm đoạt tài sản người khác; nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm học tập cải tạo tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1 và 01 cục sạc điện thoại và 01 micro hát karaoke có loa màu hồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô biển số 78C1-487.XX thuộc sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị K, bà K không biết bị cáo dùng xe đi trộm cắp tài sản nên trả lại cho bà K.

Đối với 01 kìm dài 20cm có tay cầm màu đỏ, 01 kéo y tế dài 10cm và 02 đoạn dây điện có gắn ổ cắm và phích cắm 02 đầu đoạn dây thu giữ của bị cáo: không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phan Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Hoàng T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Phan Hoàng T 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1, 01 cục sạc điện thoại và 01 micro hát karaoke có loa màu hồng (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Trả lại cho bà Trần Thị K 01 xe mô tô biển số 78C1-487.XX (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 kìm dài 20cm có tay cầm màu đỏ; 01 kéo y tế dài 10cm; 02 đoạn dây điện có gắn ổ cắm và phích cắm 02 đầu đoạn dây (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phan Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Minh Tuyết

Lê Thị Thanh Thuần

Trần Lê Mai